TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 5 xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Đức L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Bùi Đức L;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Bùi Đức L;

- Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đức A, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2015 sau ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung*:* Chị Lê Thị T và anh Bùi Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, chị T đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015041 ngày 19 tháng 3 năm 2018), nay trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương